

Số: **7518** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng 12 năm 2017

V/v kết quả thực hiện
Chỉ thị số 49-CT/TW
ngày 20/10/2015 của
Ban Bí thư

Kính gửi: Ban Dân vận Tỉnh ủy

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 11183
ĐẾN	Ngày:..... 05/12/17
	Chuyên:..... Theo

theo nội dung đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy tại Công văn số 584-CV/BDVTU ngày 07/11/2017 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Tình hình chung vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1. Về dân số, dân tộc

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 28 dân tộc thiểu số cùng sinh sống với tổng dân số là 187.887 người, chiếm 14,81%; trong đó 03 dân tộc thiểu số chính là Hrê, Co và Ca dong. Đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh chủ yếu sinh sống tập trung ở 06 huyện miền núi và 16 xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng; tổng số dân tộc thiểu số sống ở vùng đồng bào DTTS là 174.223 người, chiếm 97,4% tổng số đồng bào DTTS của tỉnh.

2. Về tình hình hộ nghèo

Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng trong giai đoạn 2016-2020, cuối năm 2016, tổng số hộ nghèo khu vực vùng núi của tỉnh là 25.392 hộ, chiếm tỷ lệ 41,93% tổng số hộ trong khu vực (đầu năm 2016 tỷ lệ này là 46,76%) và tổng số hộ cận nghèo của khu vực là 8.409 hộ, chiếm tỷ lệ 13,91% tổng số hộ trong khu vực (đầu năm 2016 tỷ lệ này là 13,89%). Với tổng số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 23.292 hộ, chiếm tỷ lệ 51,46% trong tổng số hộ nghèo toàn tỉnh và bằng 47,54% tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn tỉnh (chỉ số này đầu năm 2016 là 53,36%).

3. Về tình hình cán bộ, công chức viên chức người dân tộc thiểu số

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đến thời điểm **01/01/2017** là 1.941 người. Trong đó: cấp tỉnh là 341 người, cấp huyện là 715 người và cấp xã là 885 người.

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Trình độ Thạc sỹ có 22 người (chiếm 1,13%). Trong đó: cấp tỉnh, cấp huyện là 21 người và cấp xã là 01 người.

+ Trình độ Đại học có 548 người (chiếm 28,2%). Trong đó: cấp tỉnh, cấp huyện là 402 người và cấp xã là 146 người.

+ Trình độ Cao đẳng có 211 người (chiếm 10,9%). Trong đó: cấp tỉnh, cấp huyện là 184 người và cấp xã là 27 người.

+ Trình độ Trung cấp có 971 người (chiếm 50,0%). Trong đó: cấp tỉnh, cấp huyện là 442 người và cấp xã là 529 người.

+ Trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo là 189 người (chiếm 9,7%) chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp lý luận chính trị có 64 người (chiếm 3,3%). Trong đó: cấp tỉnh, cấp huyện là 36 người và cấp xã là 28 người.

+ Trung cấp lý luận chính trị có 479 người (chiếm 24,7%). Trong đó: cấp tỉnh, cấp huyện là 53 người và cấp xã là 426 người.

4. Về kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021

Tổng số người ứng cử đại biểu HĐND 3 cấp là người dân tộc thiểu số là 2.203 người, chiếm 24,75% tổng số ứng cử viên; trong đó:

- Cấp tỉnh: 10 người, chiếm tỷ lệ 10,87%.

- Cấp huyện: 169 người, chiếm tỷ lệ 21,47%.

- Cấp xã: 2.023 người, chiếm tỷ lệ 25,22%.

Tổng số người trúng cử đại biểu HĐND 3 cấp là người dân tộc thiểu số là 1.335 người, chiếm 25,53% tổng số trúng cử; trong đó:

- Cấp tỉnh: 07 người, chiếm tỷ lệ 12,73%.

- Cấp huyện: 105 người, chiếm tỷ lệ 22,53%.

- Cấp xã: 1.223 người, chiếm tỷ lệ 25,98%.

5. Về tình hình kinh tế - xã hội

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh trong việc tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của vùng đồng bào DTTS và miền núi đã có nhiều thay đổi mang tính căn bản. Các chương trình, dự án, chính sách đối với đồng bào DTTS cùng với các Chương trình, kế hoạch chung của TW và của tỉnh đầu tư trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh đã góp phần làm cho hệ thống cơ sở hạ tầng vùng đồng bào DTTS của tỉnh ngày càng đồng bộ, điều kiện sản xuất của người dân thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, cụ thể:

- Về kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội: Hiện nay, có 58/67 xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi được trong suốt cả năm; còn 09/67 xã chỉ đi được trong mùa khô (Ba Tơ: 07 xã, Tây Trà: 02 xã); 179/396 thôn chưa được cứng hóa đường giao thông từ trung tâm xã về thôn (chiếm 45% tổng số thôn của toàn khu vực). Trên địa bàn 06 huyện vùng cao có 13/67 xã có chợ trung tâm xã; 67/67 xã có trạm y tế trong đó có 30% số xã có trạm y tế đạt chuẩn; tỷ lệ hộ được sử dụng điện là 90,4%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 77%; tỷ lệ hộ gia đình được xem truyền hình là 90,75% và tỷ lệ hộ nghe đài tiếng nói Việt Nam là 95,6%.

- *Về giáo dục:* Ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện tốt các chủ trương về hoạt động dạy và học của cấp trên, kịp thời tham mưu, chỉ đạo các hoạt động dạy, học, nuôi dưỡng tại các trường. Các cấp, các ngành có sự quan tâm thiết thực đến công tác giáo dục dân tộc. Do vậy chất lượng giáo dục dân tộc từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đạt kết quả học tập loại khá tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém, bỏ học giảm.

- *Về y tế:* Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các huyện miền núi, kiểm soát và xử lý các dịch bệnh trong cộng đồng, nâng cao sức khỏe nhân dân là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, được đặc biệt quan tâm. Triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm 2017 và thực hiện Chương trình “*Cộng đồng chung tay phòng, chống dịch bệnh*” giai đoạn 2016 - 2020; triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella năm 2017 và thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh do vi rút Zika trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh được tăng cường chỉ đạo; xử phạt vi phạm hành chính các cơ sở vi phạm về VSATTP; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong mùa hè trên địa bàn tỉnh. Người dân tộc thiểu số được cấp thẻ BHYT và số lượt người dân tộc thiểu số được khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT được bảo đảm theo đúng chính sách của Nhà nước.

- *Về văn hóa - xã hội:* Ngành văn hoá đã triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về văn hóa, trong đó có tổ chức thực hiện các mục tiêu liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng đến các nội dung tăng cường phổ biến giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số trong việc bảo tồn, nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao và công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn được duy trì thường xuyên; đặc biệt truyền truyền lưu động về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2017.

- *Về an ninh trật tự:* Trong năm 2017, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bào DTTS ổn định. Không có sự việc nổi cộm, điểm nóng nào xảy ra.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện

Trong năm 2016 và 2017, UBND tỉnh tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) được triển khai thực hiện đồng bộ với việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 15/7/2015 của Ban Bí thư; tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận kịp thời, đồng bộ và đạt hiệu quả, trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản như: Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/7/2016 chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Công văn số 3096/UBND-NC ngày 16/6/2016 chỉ đạo các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban Dân vận cấp ủy các cấp với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 1856-QĐ/TU ngày 20/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 16-KH/BDVTU-UBND ngày 31/3/2016 về thực hiện công tác dân vận năm 2016; Công văn số 3442/UBND-NC ngày 30/6/2016 đề chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 quy định về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 phê duyệt Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020,.....

Qua đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện tốt công tác dân vận trong tình hình mới và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Việc quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng ở nhiều nơi chưa kịp thời, hiệu quả thấp; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở nhiều nơi còn hình thức; giải quyết những bức xúc trong đồng bào còn chậm, chưa thỏa đáng; chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng và các dân tộc. Công tác giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực này có nơi chưa được chú trọng.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên trước hết là do các cấp ủy, tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo công tác này. Phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, điều hành của chính quyền còn chậm đổi mới. Phương pháp vận động, tập hợp đồng bào của mặt trận và các đoàn thể nhân dân chưa phù hợp với từng đối tượng, từng dân tộc, từng vùng, miền. Việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ dân vận, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được đầu tư đúng mức.

Trước tình hình trên, UBND các cấp, các sở, ban, ngành đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy chú trọng triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI); Công văn số 96-CV/TU ngày 01/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác dân vận trong của cơ quan nhà nước thời gian qua đạt được nhiều kết quả; góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng định hướng, đời sống của nhân dân được cải thiện.

5. Kết quả thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số

5.1. Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

Tổng kế hoạch vốn để thực hiện Tiểu dự án này trong năm 2017 là 69.628 triệu đồng, trong đó vốn từ ngân sách TW là 68.728 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển là 65.700 triệu đồng (ngân sách TW là 64.800 triệu đồng, ngân sách huyện, xã là 300 triệu đồng và vốn khác là 600 triệu đồng) và vốn sự nghiệp để duy tu bảo dưỡng công trình CSHT là 3.928 triệu đồng.

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Về kế hoạch giao: UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn cho các địa phương tại Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 và Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 để trả nợ khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp cho 24 công trình năm 2016 và đầu tư xây dựng mới 111 công trình.

+ Về kết quả thực hiện: các địa phương đang triển khai thực hiện và mới chỉ giải ngân được 31.029,76 triệu đồng, đạt 47,66% kế hoạch vốn giao.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

+ Về kế hoạch giao: UBND tỉnh đã phân khai cho UBND các huyện tại Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 để thực hiện DTBD các công trình cơ sở hạ tầng. UBND các huyện đã giao nguồn vốn này cho UBND các xã để thực hiện DTBD 35 công trình CSHT.

+ Về kết quả thực hiện: UBND các xã đang khẩn trương hoàn thành thủ tục để triển khai thực hiện. Chưa có công trình nào được thực hiện DTBD và giải ngân vốn.

Ngoài ra, trong năm 2017 các địa phương tiếp tục thực hiện phần vốn ĐTPT năm 2016 được phép kéo dài sang năm 2017 đã được UBND tỉnh cho phép tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 với tổng kinh phí được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân là 15.107,52 triệu đồng (trong đó vốn kéo dài của đợt 1 là 8.447,52 triệu đồng và đợt 2 là 6.660 triệu đồng). Tuy nhiên, đến nay, các huyện chỉ giải ngân được 10.922,08 triệu đồng, đạt 72,30% vốn được kéo dài.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững

Tổng kế hoạch vốn được TW thông báo để thực hiện Tiểu dự án này trong năm 2017 là 16.828 triệu đồng và đã được UBND tỉnh phân khai cho các đơn vị tại Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 như sau:

- Giao cho UBND các huyện 16.228 triệu đồng để thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế. Hiện nay UBND các huyện đã tiến hành phân bổ vốn và giao nhiệm vụ cho các xã triển khai thực hiện; các xã đã triển khai xây dựng phương án trình các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 600 triệu đồng để thực hiện nội dung nhân rộng mô hình giảm nghèo.

Hiện nay các địa phương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai thực hiện.

c) Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng

Tổng kế hoạch vốn được TW thông báo để thực hiện Tiểu dự án này trong năm 2017 là 1.592 triệu đồng và đã được UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc triển khai thực hiện tại Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 28/8/2017.

Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng Kế hoạch và Chương trình khung Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2017 - 2020 và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 22/9/2017. Đối với Kế hoạch năm 2017, Ban Dân tộc tỉnh đang triển khai thực hiện, dự kiến đến ngày 15/12/2017 giải ngân 100% kế hoạch vốn.

Ngoài ra, trong năm 2017 các huyện miền núi đang triển khai thực hiện nội dung này bằng nguồn vốn bổ sung năm 2016 là 2.390 triệu đồng (UBND tỉnh giao cho UBND các huyện tại Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 03/5/2017). Đến nay, các huyện đã thực hiện giải ngân 1.480 triệu đồng, đạt 61,9% kế hoạch vốn.

5.2. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len cho các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135

a) Đối với kế hoạch thuộc năm tài khóa 2015: Tổng kinh phí được giao là 6.400 triệu đồng và đến 31/3/2017, tất cả 06/06 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Đến ngày 30/6/2017 đã giải ngân được 6.136,13 triệu đồng, đạt 95,88%.

b) Đối với kế hoạch thuộc năm tài khóa 2016

UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn này cho UBND huyện Trà Bồng để triển khai thực hiện tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 với tổng kế hoạch vốn giao là 6.000 triệu đồng để thực hiện 03 công trình giao thông nông thôn. UBND huyện Trà Bồng đã giao kế hoạch này cho UBND các xã triển khai thực hiện. Hiện nay, các dự án này đã triển khai thực hiện đạt khối lượng khoảng 20% và đã giải ngân 2.500 triệu đồng, đạt 41,7% kế hoạch vốn giao.

Ngoài ra, thực hiện văn bản số 392/UBNDT-VP135 ngày 05/5/2017 của UBNDT về sử dụng kinh phí còn dư từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của chính phủ Ai Len (năm tài khóa 2012, 2013), UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh

phí này cho UBND huyện Sơn Hà để thực hiện DTBD 01 công trình CSHT. Hiện nay đang triển khai thực hiện.

5.3. Chính sách theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg

a) Đối với các dự án chuyển tiếp từ năm 2016:

Hiện nay, tất cả các dự án đều đang được khẩn trương thực hiện và dự kiến hoàn thành các hạng mục công trình trước 31/12/2017.

b) Đối với các dự án khởi công mới năm 2017

- Dự án ĐCĐC tập trung Đồng Tranh, thôn Mai Lãnh Hạ, xã Long Mai (ĐA Ngã Lãng), huyện Minh Long: hiện nay đã chi trả xong kinh phí bồi thường và nhà thầu đang tổ chức triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành công tác thi công các công trình hạ tầng trước 31/12/2017.

- Dự án ĐCĐC tập trung thôn Làng Trui, xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ: Đã chuyển chủ đầu tư cho UBND huyện Ba Tơ, hiện nay UBND huyện Ba Tơ đang triển khai thực hiện.

5.4. Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg: UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án thực hiện chính sách tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 17/8/2017. Tuy nhiên, trong kế hoạch năm 2017 chính sách này chưa được bố trí vốn để thực hiện.

5.5. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg

- Đối với các nội dung do Ban Dân tộc thực hiện: đã ký hợp đồng cấp Báo Quảng Ngãi và Báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín từ đầu năm 2017; Tổ chức 06 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 310 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi; tổ chức đưa 21 người có uy tín tham quan, học tập kinh nghiệm một số tỉnh phía Nam. Đến nay đã giải ngân 450/741 triệu đồng đạt 60,72%.

- Đối với các nội dung do UBND huyện thực hiện: Đến nay, có 08/09 huyện (Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Hà, Tây Trà, Sơn Tây, Tư Nghĩa và Bình Sơn) đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chính sách này. Về giải ngân, các huyện đã giải ngân 971,556/1.815 triệu đồng đạt 53,24%.

5.6. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg: UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách năm 2017, hiện có 06/14 huyện (Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Tây Trà, Sơn Tây, Minh Long,) phê duyệt kế hoạch để tổ chức thực hiện.

5.7. Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Ba Tơ và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi năm 2017. Ngoài ra, tổ chức Hội nghị tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của việc tảo hôn và

hôn nhân cận huyết thống tại 02 điểm trường thực hiện mô hình điểm (*Trường THPT Ba Tơ, Trường THPT- PTCS Phạm Kiệt Sơn Kỳ, Sơn Hà*); có 1.154 em học sinh và hơn 40 giáo viên tham dự. Tổ chức 03 lớp tập huấn tuyên truyền nội dung của Đề án này tại 3 huyện Ba Tơ, Minh Long và Trà Bồng có trên 130 người tham gia. Kinh phí đã thực hiện 350/457 triệu đồng, đạt 77 % kế hoạch vốn.

5.8. Thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động đồng bào Dân tộc thiểu số tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng. Kinh phí thực hiện đạt 100% so với Hợp đồng phối hợp công việc giữa Ban Dân tộc tỉnh và Ban An toàn giao thông đã ký kết.

5.9. Chương trình giáo dục đời sống gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với UBND các huyện miền núi tổ chức 06 lớp tập huấn cho 290 người; tổ chức 04 Hội nghị tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các huyện Tây Trà, Trà Bồng, Minh Long và Sơn Tây với 647 học sinh và 70 giáo viên tham dự. Kinh phí đã thực hiện 126/156 triệu đồng, đạt 80,7% kế hoạch vốn.

5.10. Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017

Trong năm 2017, UBND tỉnh tiếp tục bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2017. Đến ngày 22/01/2017, các địa phương đã hoàn thành việc cấp phát 18.890 kg bột ngọt; 99.466 lít nước mắm; 49.773 lít dầu ăn cho đồng bào DTTS ở vùng miền núi của tỉnh.

6. Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện theo Thông tư số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014

6.1. Đối với cấp tỉnh:

Thực hiện Thông tư liên tịch 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi, trong đó quy định các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc tỉnh bao gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Chính sách Dân tộc, Phòng Kế hoạch-Tổng hợp, Phòng tuyên truyền và Địa bàn.

Về biên chế: Tổng số biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao là 19 biên chế.

6.2. Đối với cấp huyện:

Triển khai thực hiện Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26/02/2010 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (nay Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thành lập Phòng Dân tộc ở 06 huyện miền núi của tỉnh là Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Tây Trà.

Thực hiện thông tư số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng Bộ Nội, Ủy ban nhân dân 06 huyện miền núi đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc cấp huyện. Đối với các huyện đồng bằng có đồng bào dân tộc sinh sống, Ủy ban nhân dân huyện giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân & Hội đồng nhân dân huyện làm cơ quan thực hiện công tác dân tộc.

Về biên chế: Tổng số biên chế công chức giao cho 06 Phòng Dân tộc của 06 huyện miền núi là: 19 biên chế (trong đó Sơn Tây: 03, Sơn Hà: 03, Trà Bồng: 03, Ba Tơ: 04, Minh Long: 03, Tây Trà: 04).

III. Đánh giá chung

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trong năm 2017 đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm triển khai thực hiện và đã đạt được một số kết quả nhất định. Một số chính sách dân tộc năm 2017 đã được hoàn thành như chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu, Chương trình giáo dục đời sống gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số,... Tuy nhiên, nhìn chung tiến độ thực hiện các chính sách dân tộc vẫn còn chậm, như: Chương trình 135 chỉ giải ngân được 35,6% tổng kế hoạch vốn được giao trong năm 2017; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg năm 2017 đến cuối tháng 8/2017 mới được phê duyệt kế hoạch thực hiện. Nguyên nhân của việc chậm trễ thực hiện các chính sách dân tộc như sau:

- Địa bàn thực hiện Chương trình 135 năm 2017 chậm được phê duyệt (đến tháng 6/2017 Thủ tướng Chính phủ mới phê duyệt danh sách xã ĐBKK, xã ATK và tháng 7/2017 UBND mới phê duyệt danh sách thôn ĐBKK vào diện đầu tư của Chương trình 135); đến giữa tháng 10/2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững.

- Các cơ quan TW chậm hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg theo Thông báo số 32/TB-VPCP ngày 24/01/2017 của Văn phòng Chính phủ đã làm cho địa phương lúng túng trong việc triển khai thực hiện.

- Các địa phương chưa bám sát nhiệm vụ công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc nên việc thực hiện các chính sách dân tộc còn chậm, nhất là

đổi với việc giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình 135 thuộc kế hoạch năm 2016 kéo dài sang năm 2017 và vốn giao đợt 1 năm 2017.

- Những tháng cuối năm 2017, mưa lũ xảy ra trên diện rộng làm hư hỏng các công trình hạ tầng, giao thông bị chia cắt... ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình trên địa bàn tỉnh nói chung, các công trình, dự án trên vùng dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng dẫn đến công tác giải ngân vốn bị ảnh hưởng.

IV. Phương hướng và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) trong thời gian tới

Để tiếp tục thực hiện tốt việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp và tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, trong thời gian đến các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu sau:

1. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong việc thực hiện công tác dân vận.

2. Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 25 và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Rà soát và kiện toàn các cơ quan làm công tác dân vận các cấp đủ số lượng, cơ cấu, chất lượng theo các quy định. Bảo đảm tỉ lệ hợp lý cán bộ là người dân tộc thiểu số trong các cấp ủy, tổ chức đảng, mặt trận, đoàn thể, nhất là cán bộ chuyên trách công tác dân vận; lựa chọn và bố trí ít nhất có một cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

4. Chú trọng công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng một cách hợp lý đội ngũ cán bộ dân vận là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ vùng đặc biệt khó khăn. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ dân vận cho cán bộ làm công tác dân vận.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là công bộc của Nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì Nhân dân phục vụ theo phương châm “*chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả*” gắn với việc tăng cường

công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tập trung thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị của nhân dân liên quan đến các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, an ninh trật tự, ... chú trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lắng ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng liên quan đến nhân dân và quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

7. Các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố nhất là UBND các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục củng cố, kiện toàn, phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; rà soát bổ sung chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn với công tác dân vận của cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. Kiến nghị

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hoàn thiện các hệ thống chính sách dân tộc phù hợp với đặc điểm tự nhiên và xã hội của từng vùng, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian đến, UBND tỉnh có một số nội dung kiến nghị cụ thể như sau:

1. Đối với các cơ quan Trung ương:

- Phân bổ nguồn vốn để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân bổ nguồn vốn để thực hiện Chương trình 135 năm 2018 theo đúng định mức quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg.

- Có văn bản hướng dẫn chi tiết để thực hiện Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số”

- Kịp thời đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định để bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế hiện nay.

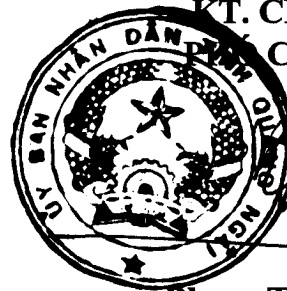
2. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc bổ sung, sửa đổi Đề án xây dựng người có uy

tín trong đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 9747/QĐ/TU ngày 03/9/2009 theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả, tập trung một đầu mối thực hiện chính sách theo đúng văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: C,PCVP(KT,NC),NC,VX,CB;
- Lưu: VT, KT việt650



**KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Phạm Trường Thọ